TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** TỈNH BT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2021/QĐST-DS	*CL, ngày 25 tháng 01 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 155/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh H - sinh năm 1983, địa chỉ: ấp LQ, xã LT, huyện CL, tỉnh BT.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1951, địa chỉ: ấp HA, xã LT, huyện CL, tỉnh BT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh H số tiền là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng).

Bà Huỳnh H và bà Nguyễn Thị T thống nhất phương thức và thời hạn trả nợ như sau:

Hằng tháng vào ngày 30 AL, bà T có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 4.000.000đồng, nếu tháng thiếu thì bà T phải có nghĩa vụ trả cho bà H vào ngày 29AL, thời hạn trả tính từ ngày 30/12AL năm 2020 cho đến khi bà T trả tất nợ.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 2.5% là: 110.000.000đ x 2,5% = 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng bà T là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí nên bà T được miễn toàn bộ tiền án phí theo qui định tại Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 31/12/2016 của UBTVQH14.

Hoàn trả lại cho bà Huỳnh H số tiền 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) mà bà H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001812 ngày 13 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh BT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện CL;
-Chi cục THADS huyện CL;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ THÚY HẰNG